

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 317/2018/TL-HNGĐ ngày 22/8/2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình L hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi L hôn” của người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Phòng 312 nhà 8B Tập thể Ngân hàng, đường H, phường C, Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Chị Nguyễn Lưu L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Phòng 312 nhà 8B Tập thể Ngân hàng, đường H, phường C, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện L hôn ngày 22 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Lưu L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/02/2010 (số 09/2010, quyển số 01) tại Ủy ban nhân dân phường Hàng B, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình L hôn để ổn định cuộc sống.

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện L hôn ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị thoả thuận nuôi con chung tên là Nguyễn Thế Đ sau khi L hôn cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện L hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa: anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Lưu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đ chị L có 02 con chung tên là Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 28/02/2011 và Nguyễn An T, sinh ngày 11/5/2018.

Sau khi L hôn, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con là Nguyễn Thế Đ và Nguyễn An T. Anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con là 10.000.000đồng/tháng (mỗi con 5.000.000đồng/tháng) kể từ tháng 9/2018 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Thế Đ và Nguyễn An T mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Bất động sản: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn) được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh Đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002534 ngày 22/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa